

HUYỆN VEN BIỂN CẦN GIỜ TỪ NGHÈO KHÓ VƯƠN LÊN

THS HOÀNG VĂN LÊ

Huyện Cần Giờ (trước năm 1990 là Duyên Hải) nằm phía Đông Nam TP Hồ Chí Minh. Diện tích tự nhiên 71.361 ha, chiếm 1/3 diện tích toàn Thành phố. Huyện được bao bọc bởi các sông Lòng Tàu, Cái Mép, Gò Gia, Soài Rạp, Đồng Tranh, phía Nam giáp biển Đông.

Cần Giờ là huyện biển duy nhất của TP Hồ Chí Minh có tiềm năng phát triển kinh tế biển, với các ngành dịch vụ du lịch, cảng biển, cảng sông, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản...

Nhận thức rõ tiềm năng, thế mạnh về kinh tế biển, trong chiến lược kinh tế hướng biển, với nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú, Huyện đặc biệt chú ý đầu tư khai thác chiều sâu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến và xác định khai thác tiềm năng kinh tế biển là thế mạnh, là động lực phát triển toàn diện xuyên suốt thế kỷ XXI của Huyện.

Để đạt được một số thành tựu và sự phát triển ổn định như ngày nay, huyện Cần Giờ đã phải trải qua một thời kỳ dài nỗ lực phấn đấu xây dựng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và sự tương trợ, giúp đỡ của Đảng bộ và nhân dân TP Hồ Chí Minh. Tháng 3 - 1978, huyện Cần Giờ tách khỏi tỉnh Đồng Nai, sáp nhập về TP Hồ Chí Minh. Thuận lợi trước hết đối với TP Hồ Chí Minh là được tiếp nhận quản lý sông Lòng Tàu dài 52 km - con đường thủy đưa các tàu biển quốc tế vào cảng Sài Gòn, một đầu mối kinh tế quan trọng bậc nhất nước ta; có huyện ven biển, nhìn ra biển Đông trù phú, một hướng kinh tế tương lai... Nhưng mặt khác, Cần Giờ là huyện có diện tích rộng với

hơn 3 vạn dân, kinh tế còn nghèo nàn lạc hậu do hậu quả của chiến tranh, chưa được đầu tư thích đáng và còn nhiều phức tạp về an ninh...

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Đảng bộ TP Hồ Chí Minh lãnh đạo tập trung đầu tư thúc đẩy Cần Giờ tiến nhanh, tiến kịp các quận, huyện như Củ Chi, Nhà Bè... Để thực hiện quyết tâm của Đảng bộ, Thành ủy đã lập Ban chỉ đạo xây dựng huyện Cần Giờ do Bí thư Thành ủy trực tiếp làm Trưởng ban, Phó chủ tịch UBND thành phố làm Phó ban và huy động các ngành, các quận nội thành cùng tham gia. Ban chỉ đạo đã đề ra một số chủ trương, hướng đi cụ thể trước mắt nhằm bước đầu nâng cao đời sống của nhân dân Cần Giờ như: cung ứng đủ lương thực và các hàng nhu yếu phẩm theo qui định của Nhà nước; cung ứng xăng dầu cho sản xuất; ngân sách cho các hoạt động thường xuyên khác; đảm bảo giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo các hoạt động sản xuất, lưu thông phân phối, văn hóa, giáo dục, y tế...

Để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra, Thành ủy xác định: tăng cường cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ cho Cần Giờ là việc làm cấp bách nhất. Thành ủy tiến hành điều động cán bộ từ nội thành ra Cần Giờ công tác, đưa cán bộ ngành cấp trên tăng cường cho ngành cấp dưới. Xác định đây vừa là nhiệm vụ của Đảng phân công vừa là thể hiện tinh cảm đồng đội, đồng bào đùm bọc, chia sẻ khó khăn với Cần Giờ. Hàng trăm lượt đảng viên là cán bộ lãnh

đạo, quản lý, đoàn thể được điều động về Cần Giờ; cán bộ sự nghiệp, đặc biệt là giáo viên và các y sĩ, nghiệp vụ tài chính, thương nghiệp, nông nghiệp được phân công về Cần Giờ công tác trong thời hạn 2, 3 hoặc 5 năm. Năm 1978, có 56 đảng viên và gần 200 cán bộ chuyên môn các ngành tăng cường cho Cần Giờ. Năm 1979, có 40 cán bộ, đảng viên và trên 300 giáo viên và CBCNV khác được điều động về Huyện. Sinh viên tốt nghiệp được phân công, thanh niên xung phong chuyển ngành, bộ đội xuất ngũ, cán bộ tỉnh bạn chuyển khẩu về công tác tại Huyện... Việc tăng cường cán bộ những năm 1978 - 1983 đã tạo một bước chuyển rất quan trọng để ổn định tình hình, từng bước thúc đẩy xã hội phát triển đúng hướng và tích cực. Đội ngũ cán bộ tăng cường về thể hiện tính tự giác cao, trưởng thành nhanh chóng trong môi trường khó khăn gian khổ. Nhiều đồng chí ở lại công tác hàng chục năm, không ít cán bộ trẻ lập thân lập nghiệp, lập gia đình tại quê hương mới. Các thế hệ nối tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện Cần Giờ. Nhiều người trở thành cán bộ chủ chốt của Thành phố. Do đội ngũ cán bộ tự nguyện ở lại lớn và sự trưởng thành nhanh chóng của đội ngũ cán bộ tại chỗ, đến năm 1990, Thành phố không phải thực hiện chế độ cán bộ tăng cường nữa. Hầu hết cán bộ của Cần Giờ được đào tạo khá cơ bản cả về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay, điều kiện và môi trường công tác tại Cần Giờ đã được cải thiện và nâng cao một bước, hấp dẫn những người yêu biển, yêu rừng Sác chuyển về công tác lâu dài.

Những chủ trương đúng và mạnh mẽ của Thành ủy đã giúp Huyện phát triển nhanh và toàn diện. Ngư nghiệp và xuất khẩu tôm là một điển hình. Huyện có cơ chế khuyến khích các thành phần tham gia sản xuất, chế biến tại chỗ nhằm nâng cao giá trị hàng hóa của sản phẩm,

từ đó tăng nguồn ngoại tệ để nhập vật tư phục vụ mở rộng sản xuất. Giai đoạn 1983 - 1985, nhờ chủ trương miễn giảm thuế xuất khẩu và được chủ động nhập hàng, Huyện đã thu lãi cao và tự cân đối ngân sách.

Năm 1985, để khai thác tiềm năng kinh tế du lịch của địa phương, con đường dài 36 km, nối mũi Nhà Bè với bờ biển Cần Giờ đã được xây dựng theo phương châm "Nhà nước nhân dân cùng làm, Trung ương - thành phố - huyện cùng làm". Năm 1989 - 1990, điện lưới quốc gia được kéo về các xã trong Huyện. Con đường bộ 36km được chính thức hoàn thành năm 1986, năm 2000 được nhựa hóa. Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư một bước đã thu hút một lượng lớn khách tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng hàng năm đến với vùng sinh thái rừng Sác có khí hậu biển trong lành, tạo điều kiện sản xuất phát triển và cải thiện đời sống của nhân dân trong Huyện.

Về an ninh, Huyện ủy tập trung mạnh hoạt động của Đảng bộ và nhân dân vào công tác tuyên truyền, ngăn chặn nạn vượt biển trái phép, tạo sự yên lành cho nhân dân, góp phần phát triển xã hội trên nhiều mặt, giữ vững an ninh, chính trị.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo phát triển khá, đã phổ cập trung học cơ sở ở diện rộng theo qui chuẩn của ngành giáo dục. Hàng trăm sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học đã tự nguyện trở về phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của quê hương. Mạng lưới y tế cộng đồng phủ khắp các xã, ấp. Đội ngũ y, bác sĩ được phân công tới tận các ấp để khám, chữa bệnh, thực hiện kế hoạch hóa gia đình cho các hộ nghèo, đông con... Các công trình phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng quy mô như quảng trường, sân khấu, nhà thi đấu, sân vận động, cải thiện một bước đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng, năm 1978, toàn Đảng bộ có 176 đảng viên, trong đó 56 đảng viên được Thành phố tăng cường. Năm 1979, Thành phố tiếp tục điều động 40 cán bộ, đảng viên về Huyện công tác. Huyện uỷ tập trung chỉ đạo cải tổ bộ máy, kiện toàn tổ chức, nhất là cơ sở cấp xã, phân công 5 đồng chí cán bộ tăng cường làm bí thư xã, 2 đồng chí làm chủ tịch xã, 3 đồng chí làm trưởng công an xã, 4 đồng chí làm xã đội trưởng. Ở cấp huyện tiến hành sắp xếp, sáp nhập một số phòng, thành lập 15 ban với nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn. Chỉ định bổ sung 7 uỷ viên vào Huyện uỷ, trong đó bổ sung 5 đồng chí vào Thường vụ. Qua bước kiện toàn, hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hạn chế những tiêu cực trong nội bộ Đảng và chính quyền Huyện. Tháng 5 - 1979, 16/27 chi bộ cơ sở tổ chức được đại hội, cấp uỷ được củng cố thêm một bước. Huyện uỷ chỉ định bí thư 2 chi bộ xã và 7 bí thư chi bộ cơ quan. Trong năm 1979, kết nạp 8 đảng viên mới, song đã phải thi hành kỷ luật 14 đảng viên, trong đó khai trừ 8. Các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội từng bước được củng cố và ngày càng phát huy tốt vai trò của mình trong công cuộc xây dựng Huyện.

Sự phát triển ổn định, vững chắc của Cần Giờ là kinh nghiệm thực tiễn sống động về sự lãnh đạo thành công của Đảng trong công cuộc khắc phục khó khăn, phát huy tiềm năng, thế mạnh, xóa đói giảm nghèo. Sự giúp đỡ kịp thời của Trung ương, Thành phố và các địa phương cùng với sự nỗ lực, quyết tâm, bền bỉ, sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong thành công của huyện Cần Giờ trong gần 30 năm xây dựng và phát triển. Sự lãnh đạo của Đảng thực sự là nhân tố quyết định thành công của huyện Cần Giờ hiện tại và trong tương lai.

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM...

(Tiếp theo trang 37)

kiểm tra. Hồ Chí Minh cho rằng: muốn kiểm soát đúng thì phải có quần chúng giúp. Người lãnh đạo trông từ trên xuống chỉ thấy một mặt của công việc, sự đổi thay của mọi người. Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự đổi thay của mọi người từ dưới lên. Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải hợp kinh nghiệm của hai bên lại.

Vận dụng sáng tạo quan điểm của Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác KTKS, trước những yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, chúng ta đã sử dụng nhiều công cụ để kiểm soát QLNN, như giám sát của Quốc hội, HĐND các cấp, MTTQ và các đoàn thể quần chúng, kiểm tra, thanh tra của cơ quan Đảng, nhà nước... đã đem lại những kết quả thiết thực, đảm bảo pháp chế XHCN, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân. Song, bên cạnh đó, việc kiểm soát QLNN của chúng ta còn nhiều hạn chế, để những tệ nạn như quan liêu, tham nhũng, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, cục bộ, bản vị... phát triển, đe dọa sự tồn vong của Đảng và Nhà nước ta. Vấn đề lớn đặt ra cho hoạt động kiểm soát QLNN là phải tập trung hoàn thiện cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát, tránh sự chồng chéo. Cần sớm kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, xây dựng giải pháp đồng bộ, trong đó, xác định khâu đột phá là kiểm soát việc ban hành và thực hiện chính sách.

1. C.Mác - Ph.Ăngghen Tuyển tập, T.2, ST, 1981, tr.405

2, 3, 4. Xem: Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1995, T. 5, tr.285, 520, 261, 521

5. Sđd, T.11, tr.300

6. Xem: Sđd, T.12, tr.20.